

QUY ĐỊNH

về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của đảng uỷ cấp trên cơ sở trong doanh nghiệp nhà nước

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 20-QĐ/TW, ngày 08/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV về thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIV;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Các tổ chức tín dụng.

Ban Bí thư quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của đảng uỷ cấp trên cơ sở trong doanh nghiệp nhà nước (tập đoàn kinh tế, tổng công ty, công ty, ngân hàng thương mại nhà nước, tổ chức tài chính, doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc cổ phần, vốn góp chi phối) như sau:

Chương I VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG

Điều 1. Vị trí

Đảng uỷ cấp trên cơ sở trong doanh nghiệp nhà nước trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ (trường hợp đặc biệt do Bộ Chính trị, Ban Bí thư quyết định) là cấp uỷ cấp trên trực tiếp của các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc, chịu sự lãnh đạo trực tiếp, thường xuyên của ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ.

Điều 2. Chức năng

1. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh; công tác chính trị, tư tưởng, tổ chức, cán bộ của doanh nghiệp và các nhiệm vụ khác theo quy định.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng trực thuộc chấp hành Cương lĩnh, Điều lệ, nghị quyết, chỉ thị, kết luận... của Đảng (gọi chung là chủ trương, quy định của Đảng), chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của cấp uỷ cấp trên và của đảng uỷ.

3. Lãnh đạo xây dựng tổ chức đảng trực thuộc trong sạch, vững mạnh gắn với xây dựng doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp.

Chương II **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN**

Điều 3. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị

1. Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và thực hiện có hiệu quả chiến lược phát triển dài hạn, trung hạn, kế hoạch hằng năm, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; sắp xếp, đổi mới và cơ cấu lại doanh nghiệp; cổ phần hoá, thoái vốn đầu tư của Nhà nước; đổi mới khoa học - công nghệ; bảo vệ môi trường; phát triển nguồn nhân lực; các nhiệm vụ đối với Nhà nước; chế độ, chính sách đối với người lao động trong doanh nghiệp.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đảng trực thuộc và cán bộ, đảng viên, người lao động trong doanh nghiệp chấp hành chủ trương, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của cấp uỷ cấp trên, của đảng uỷ, hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh.

3. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, bảo vệ tài sản Nhà nước và của doanh nghiệp; bảo vệ bí mật theo quy định của Đảng và Nhà nước.

4. Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, tổ chức triển khai hiệu quả, kịp thời việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; phát huy quyền làm chủ của cán bộ, đảng viên và người lao động; tạo điều kiện để người lao động tham gia quản lý doanh nghiệp, thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

5. Tham mưu, đề xuất với cấp uỷ cấp trên và các cơ quan, tổ chức có liên quan những vấn đề cần thiết nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm cho doanh nghiệp phát triển, hoàn thành nhiệm vụ chính trị và các nội dung công tác khác.

Điều 4. Lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng

1. Lãnh đạo các tổ chức đảng trực thuộc thực hiện tốt công tác chính trị, tư tưởng; bồi dưỡng, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống, nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực hoạt động thực tiễn cho cán bộ, đảng viên, người lao động; đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; chủ động nắm bắt tình hình tâm tư, nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của cán bộ, đảng viên, người lao động; kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh, tạo sự thống nhất trong thực hiện nhiệm vụ chính trị và nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Lãnh đạo, tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, người lao động hiểu và chấp hành chủ trương, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ của doanh nghiệp; nêu cao tinh thần trách nhiệm, tính gương mẫu, kỷ luật, đề cao cảnh giác, tích cực đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ, vi phạm kỷ luật đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 5. Lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ

1. Lãnh đạo xây dựng, ban hành quy chế, quy định, quy trình về công tác tổ chức, cán bộ trong toàn doanh nghiệp. Lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ trong phạm vi lãnh đạo của đảng uỷ doanh nghiệp theo thẩm quyền.

2. Lãnh đạo và thực hiện công tác tổ chức, cán bộ bảo đảm đúng quy định và thẩm quyền được giao; công tác đánh giá, nhận xét, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, giới thiệu cán bộ ứng cử, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật cán bộ và thực hiện chính sách cán bộ theo phân cấp quản lý.

3. Đề xuất với cấp uỷ cấp trên, các cơ quan liên quan xem xét, quyết định những vấn đề về tổ chức, cán bộ thuộc thẩm quyền của cấp uỷ, tổ chức đảng cấp trên.

Điều 6. Lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát

1. Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng, công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo thẩm quyền; phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh kịp thời với những biểu hiện tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm, quan liêu, lãng phí; xử lý hoặc phối hợp với cấp uỷ địa phương xử lý nghiêm tổ chức đảng, đảng viên trong doanh nghiệp vi phạm chủ trương, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước, phát triển và quản lý, sử dụng nguồn nhân lực, đổi mới khoa học - công nghệ, bảo vệ môi trường; bảo đảm quyền lợi hợp pháp của doanh nghiệp, người lao động, hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước và thực hiện trách nhiệm xã hội; chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của người lao động trong doanh nghiệp.

Điều 7. Lãnh đạo xây dựng tổ chức đảng

1. Đề ra chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng đảng bộ doanh nghiệp và các tổ chức đảng trực thuộc trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức đảng trực thuộc thực hiện nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng; xây dựng và thực hiện quy chế làm việc, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ; đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng, nhất là sinh hoạt chi bộ; phân công công tác, tạo điều kiện cho đảng viên học tập, nâng cao trình độ về mọi mặt, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

3. Lãnh đạo và thực hiện tốt công tác giáo dục, bồi dưỡng quần chúng ưu tú và công tác phát triển đảng viên trong đảng bộ.

4. Xây dựng cấp uỷ có đủ năng lực, uy tín, đoàn kết thống nhất, hoạt động hiệu quả, tiêu biểu cho trí tuệ của đảng bộ, chi bộ.

5. Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện quy định về công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

Điều 8. Lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội

1. Lãnh đạo xây dựng các tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp vững mạnh, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, điều lệ của mỗi tổ chức; tham gia xây dựng và chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ của doanh nghiệp.

2. Phân công cấp uỷ viên phụ trách các tổ chức chính trị - xã hội; kịp thời đề ra chủ trương lãnh đạo, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức hoạt động và quản lý, giáo dục đoàn viên, hội viên.

3. Định kỳ hoặc khi có yêu cầu, ban thường vụ đảng uỷ làm việc với lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp để nắm tình hình hoạt động của từng tổ chức và có chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời.

Điều 9. Quyền hạn của đảng uỷ

Thực hiện các quyền của cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng theo quy định của Điều lệ Đảng; Quy định thi hành Điều lệ Đảng; Hướng dẫn một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng và các quy định khác có liên quan.

Điều 10. Trách nhiệm của đảng uỷ

Chịu trách nhiệm trước cấp uỷ cấp trên, trước đảng bộ về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình; chịu trách nhiệm về công tác lãnh đạo đối với kết quả hoạt động của doanh nghiệp.

Chương III TỔ CHỨC, BỘ MÁY

Điều 11. Số lượng, cơ cấu cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ

1. Số lượng uỷ viên ban chấp hành đảng bộ, ban thường vụ, uỷ ban kiểm tra đảng uỷ cấp trên cơ sở trong doanh nghiệp nhà nước thực hiện theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

2. Cơ cấu cấp uỷ gồm: Các đảng viên là chủ tịch hội đồng thành viên, hội đồng quản trị hoặc chủ tịch công ty; tổng giám đốc hoặc giám đốc doanh nghiệp; phó bí thư phụ trách công tác đảng; thành viên hội đồng thành viên, hội đồng quản trị là người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, phó tổng giám đốc hoặc phó giám đốc doanh nghiệp; trưởng và một số phó các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của đảng uỷ; chủ tịch công đoàn, bí thư đoàn thanh niên; một số bí thư đảng uỷ của đảng bộ trực thuộc có quy mô lớn, vị trí quan trọng và cơ cấu cần thiết khác.

Cơ cấu ban thường vụ gồm cấp uỷ viên là: Chủ tịch hội đồng thành viên, hội đồng quản trị hoặc chủ tịch công ty; tổng giám đốc hoặc giám đốc doanh nghiệp; phó bí thư phụ trách công tác đảng; một số phó tổng giám đốc hoặc phó giám đốc doanh nghiệp; thành viên hội đồng thành viên, hội đồng quản trị là người đại diện phần vốn nhà nước kiêm trưởng các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của đảng uỷ (Ban Xây dựng Đảng, Cơ quan Uỷ ban Kiểm tra); chánh văn phòng đảng uỷ; chủ tịch công đoàn và cơ cấu cần thiết khác.

3. Bí thư cấp uỷ đồng thời là chủ tịch hội đồng thành viên (chủ tịch hội đồng quản trị, chủ tịch công ty), nơi không có chủ tịch hội đồng thành viên (chủ tịch hội đồng quản trị, chủ tịch công ty) thì bí thư cấp uỷ đồng thời là tổng giám đốc hoặc giám đốc doanh nghiệp; phó bí thư thường trực phụ trách công tác đảng tham gia hội đồng quản trị, hội đồng thành viên; cấp uỷ viên được phân công đảm nhận các vị trí lãnh đạo chủ chốt trong doanh nghiệp.

Điều 12. Cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của đảng uỷ và số lượng, chế độ, chính sách đối với cán bộ chuyên trách

1. Đảng uỷ được thành lập các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, gồm: Ban Xây dựng Đảng, Cơ quan Uỷ ban Kiểm tra, Văn phòng Đảng uỷ. Đối với đảng bộ doanh nghiệp có quy mô nhỏ, có dưới 1.000 đảng viên thì có thể hợp nhất một số cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của đảng uỷ phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

2. Cán bộ chuyên trách công tác đảng do ban thường vụ đảng uỷ quyết định, cụ thể như sau:

Đối với đảng bộ có dưới 1.000 đảng viên thì bố trí tối thiểu 5 cán bộ; đảng bộ có từ 1.000 đến dưới 3.000 đảng viên thì bố trí tối thiểu 10 cán bộ; đảng bộ có từ 3.000 đến dưới 5.000 đảng viên thì bố trí tối thiểu 15 cán bộ; đảng bộ có từ 5.000 đến dưới 10.000 đảng viên thì bố trí tối thiểu 20 cán bộ; đảng bộ có từ 10.000 đến dưới 15.000 đảng viên thì bố trí tối thiểu 25 cán bộ; đảng bộ có từ 20.000 đảng viên trở lên thì bố trí tối thiểu 30 cán bộ.

Lương, thưởng, phụ cấp và chế độ, chính sách đối với cán bộ chuyên trách công tác đảng không thấp hơn lương, thưởng, phụ cấp, chế độ, chính sách của cán bộ chuyên môn có chức danh tương đương, nhiệm vụ tương đồng và do doanh nghiệp chi trả.

3. Đảng uỷ cấp trên cơ sở trong doanh nghiệp nhà nước có con dấu, tài khoản riêng; uỷ ban kiểm tra đảng uỷ và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của đảng uỷ có con dấu riêng để phục vụ công tác đảng theo quy định.

Chương IV

QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 13. Với hội đồng quản trị (hội đồng thành viên, chủ tịch công ty), tổng giám đốc

1. Đảng uỷ lãnh đạo trực tiếp mọi hoạt động của doanh nghiệp, bảo đảm doanh nghiệp hoạt động đúng chủ trương, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; lãnh đạo sự phối hợp giữa hội đồng quản trị (hội đồng thành viên, chủ tịch công ty) và tổng giám đốc trong thực hiện chức trách, quyền hạn được giao.

2. Đảng uỷ thảo luận, ban hành nghị quyết, kết luận để lãnh đạo hội đồng quản trị (hội đồng thành viên, chủ tịch công ty), tổng giám đốc thực hiện nhiệm vụ phát triển sản xuất, kinh doanh, phát triển doanh nghiệp. Hội đồng quản trị (hội đồng thành viên, chủ tịch công ty), tổng giám đốc báo cáo và đề xuất đảng uỷ ban hành nghị quyết hoặc kết luận lãnh đạo thực hiện kế hoạch hằng năm, kế hoạch trung hạn, dài hạn; các chủ trương đầu tư, cổ phần hoá, thoái vốn đầu tư của Nhà nước trong doanh nghiệp; chủ trương phát triển sản xuất, kinh doanh quan trọng.

Định kỳ hằng quý hoặc đột xuất khi có yêu cầu thì đại diện hội đồng quản trị (hội đồng thành viên, chủ tịch công ty), tổng giám đốc báo cáo đảng uỷ về tình hình thực hiện và những chủ trương, phương hướng nhiệm vụ tiếp theo của doanh nghiệp.

Điều 14. Với tỉnh uỷ, thành uỷ

1. Tỉnh uỷ, thành uỷ lãnh đạo, chỉ đạo đảng uỷ cấp trên cơ sở trong doanh nghiệp nhà nước thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của đảng uỷ trong Quy định này và theo các quy định, hướng dẫn của Trung ương.

2. Đảng uỷ cấp trên cơ sở trong doanh nghiệp nhà nước chấp hành sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của tỉnh uỷ, thành uỷ theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương; đồng thời, thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất với cấp uỷ cấp trên trực tiếp theo quy định.

Điều 15. Với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp uỷ cấp trên

1. Đảng uỷ chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ, thành uỷ về chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

2. Đảng uỷ phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ, thành uỷ lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng trực thuộc theo quy định.

Điều 16. Với cấp uỷ địa phương nơi có tổ chức đảng các đơn vị thành viên đặt trên địa bàn

Thực hiện theo Quy chế phối hợp công tác giữa đảng uỷ doanh nghiệp nhà nước với cấp uỷ địa phương theo Quyết định của Ban Bí thư.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Điều khoản thi hành

1. Cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Trung ương, các tỉnh uỷ, thành uỷ và cơ quan có liên quan có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Quy định này và tiến hành rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định đã ban hành cho phù hợp với Quy định.

2. Giao Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn việc thực hiện về tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của đảng uỷ cấp trên cơ sở trong doanh nghiệp; nghiên cứu, tham mưu Ban Bí thư ban hành Quy định mẫu quy chế làm việc của đảng uỷ cấp trên cơ sở trong doanh nghiệp nhà nước.

3. Đảng uỷ cấp trên cơ sở trong doanh nghiệp nhà nước căn cứ Quy định để xây dựng và ban hành quy chế làm việc, quy chế phối hợp công tác phù hợp với đặc điểm, tình hình của đảng bộ.

4. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của đảng uỷ doanh nghiệp nhà nước được giao quyền cấp trên cơ sở, thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở thực hiện theo Quy định này.

5. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quy định số 87-QĐ/TW, ngày 28/10/2022 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của đảng uỷ cấp trên cơ sở trong doanh nghiệp nhà nước. Ban Tổ chức Trung ương theo dõi việc thực hiện Quy định và định kỳ báo cáo Ban Bí thư.

Quy định này được phổ biến đến các cấp uỷ, tổ chức đảng có liên quan và các đảng bộ, chi bộ trực thuộc đảng uỷ cấp trên cơ sở trong doanh nghiệp nhà nước để thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có phát sinh vấn đề mới cần bổ sung, sửa đổi thì báo cáo Ban Bí thư (qua Ban Tổ chức Trung ương) xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương;
- Các ban, cơ quan, đơn vị của Đảng ở Trung ương;
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng;
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BAN BÍ THƯ



Trần Cẩm Tú